

3. Biểu mẫu báo cáo định kỳ của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư

Mẫu I.3.1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ QUÝ NĂM

Điểm a khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư, khoản 2 Điều 94 và điểm a khoản 1 Điều 96 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

(Tổ chức kinh tế có nhiều dự án thì mỗi dự án báo cáo 1 biểu riêng.

Thời hạn báo cáo: trước ngày 10 tháng đầu của quý sau quý báo cáo.

Báo cáo chỉ thực hiện trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư)

Nơi nhận:

- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- Cơ quan thống kê tại địa phương

[TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ]

Phần A: Thông tin chung về dự án đầu tư

Tên dự án/Tên hợp đồng BCC:		
Mã số dự án/Số GCNĐKĐT:		Ngày cấp:
Cơ quan cấp GCNĐKĐT:		
Địa điểm thực hiện dự án:		
Tổng vốn đầu tư đăng ký:		
Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án:		
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:		Ngày cấp lần đầu:
Cơ quan cấp Đăng ký kinh doanh:		
Địa chỉ liên hệ:		
Số điện thoại:		Email:

Phần B: Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu thực hiện trong quý báo cáo	Số liệu lũy kế từ đầu năm đến cuối quý báo cáo	Số liệu lũy kế từ khi được cấp GCNĐKĐT đến cuối quý báo cáo
I. Vốn đầu tư thực hiện ($I = 1 + 2 + 3$)	USD			
1. Vốn góp (liệt kê theo từng nhà đầu tư)	USD			
1.1. Nhà đầu tư Việt Nam	USD			
[Tên nhà đầu tư thứ nhất]	USD			
Mã số thuế:				
Chia ra:			X	
- Bằng tiền	USD			
- Máy móc, thiết bị	USD			
- Tài sản khác	USD			
[Tên nhà đầu tư tiếp theo]	USD			

Mã số thuế:				
Chia ra:			X	
- Bằng tiền	USD			
- Máy móc, thiết bị	USD			
- Tài sản khác	USD			
Với các nhà đầu tư tiếp theo (nếu có), làm tương tự như trên				
1.2. Nhà đầu tư nước ngoài	USD			
[Tên nhà đầu tư thứ nhất]	USD			
Mã số thuế/số Quyết định thành lập/số hộ chiếu:				
Chia ra:			X	
- Bằng tiền	USD			
- Máy móc, thiết bị	USD			
- Tài sản khác	USD			
[Tên nhà đầu tư tiếp theo]	USD			
Mã số thuế/số Quyết định thành lập/số hộ chiếu:				
Chia ra:			X	
- Bằng tiền	USD			
- Máy móc, thiết bị	USD			
- Tài sản khác	USD			
Với các nhà đầu tư tiếp theo (nếu có), làm tương tự như trên				
2. Vốn vay	USD			
- Vay trong nước	USD			
- Vay từ công ty mẹ ở nước ngoài	USD			
- Vay nước ngoài khác	USD			
3. Lợi nhuận tái đầu tư	USD			
II. Doanh thu thuần	USD			X
III. Giá trị hàng xuất khẩu	USD			
IV. Giá trị hàng nhập khẩu	USD			
V. Số lao động hiện có đến thời điểm báo cáo	người		X	X
1. Lao động Việt Nam	người			
2. Lao động nước ngoài	người			
VI. Tình hình sử dụng năng lượng				
1. Điện	kWh			
2. Than	tấn			
3. Dầu	lít			
4. Khí LNG	m ³			
5. Các loại năng lượng khác (nếu có)				
VII. Thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước	USD			

VIII. Diện tích đất, mặt nước đã sử dụng (nếu có)	m ²			
--	----------------	--	--	--

Phần C: Cập nhật khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án (nếu có)

(Nêu cụ thể khó khăn, vướng mắc, kiến nghị và hướng giải quyết)

Ghi chú:

- *Vốn vay = tổng vay trong kỳ trừ số trả nợ trong kỳ (bao gồm cả vay ngắn hạn, trung hạn*
- *Đối với các dự án của nhà đầu tư trong nước, dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư bằng Việt Nam đồng thì đơn vị báo cáo là "Triệu*
- *Không báo cáo vào các ô đánh dấu "X"*

....., ngày tháng năm

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án

(Người đại diện theo pháp luật của tổ chức kinh tế, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))